

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2020.

V/v tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995.

Hộ khẩu thường trú: Số 56, Đường Bi, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Thạch M, sinh năm: 1998.

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mung quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18-10-2019. Chị và anh Mung chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng

về quan điểm sống, thường xuyên gây gổ nhau, có lần chị và anh Mung còn xô xát với nhau gây thương tích cho chị nhưng không nặng. Sau đó chị bỏ về nhà ba mẹ ruột chị sống và ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại cuộc sống giữa chị và anh Mung không còn hạnh phúc nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Thạch M:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh M không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù gia đình và Công an xã Long Chũr xác nhận anh vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, anh vẫn thường xuyên đi về nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Thạch M đã được tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh M là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Thạch M. Về con chung: Chị T, anh M không có con chung. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Thạch M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18-10-2019 nên hôn nhân của chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị T trình bày mâu thuẫn phát sinh là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau, có lần còn xô xát lẫn nhau, hiện tại chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống và ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh M không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thạch M không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T xác định chị và anh M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Thạch M.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Thạch M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thạch M không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014106 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Thạch M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị T, anh M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân